

Số: 56/HTC-CV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2021

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỌC MÔN**

- Mã chứng khoán : HTC
- Địa chỉ trụ sở chính: 53/1D Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 37100 921 Fax: (028) 38910 457
- Email: hotraco@vnn.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Lê Văn Mỹ - Tổng Giám đốc**

5. Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn công bố thông tin như sau:

**Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn.**

6. Thông tin tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày **26/03/2021** tại đường dẫn <http://www.hotraco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Như trên.

**NGƯỜI ĐÁI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Mỹ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TK, VT.

## THÔNG BÁO

### Về Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào lúc 08 giờ 30, Thứ hai, ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Nhà hàng Hương Cau, số 3/27 Quốc lộ 22, Thị trấn Học Môn, Huyện Học Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Để Đại hội được tổ chức thành công, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị quý cổ đông hỗ trợ thực hiện một số việc sau đây:

#### I- CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn gửi kèm thông báo này Dự thảo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Theo khoản 4, Điều 18 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty quy định :

*"4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này (Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên) có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp."*

#### II. XÁC NHẬN DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông yêu cầu phải có tổng số cổ đông tham dự hoặc được ủy quyền tham dự **đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mới có giá trị khai mạc**. Do đó, để Đại hội đạt được kết quả tốt, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Quý cổ đông hỗ trợ bằng cách như sau :

1. Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng một trong các hình thức sau (*trước 16 giờ 00 ngày 22 tháng 4 năm 2021*):

- Gửi "Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ" về Công ty theo phong bì đính kèm
- Gửi "Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ" qua Email theo địa chỉ [hotraco@ynn.vn](mailto:hotraco@ynn.vn)
- Gửi "Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ" qua Fax: (028) 38910457

2. Hoặc gửi Giấy ủy quyền cho cổ đông khác hoặc người khác tham dự Đại hội nếu Quý cổ đông không có điều kiện tham dự.

Để thực hiện việc ủy quyền, xin vui lòng đầy đủ thông tin về người nhận ủy quyền khác trong mẫu Giấy ủy quyền (đính kèm).

Nếu quý vị chưa tìm được đối tượng cụ thể, quý vị có thể tham khảo và chọn một trong số cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị Công ty để ủy quyền như sau :

| STT | Họ và tên - Chức vụ                          | Số CMND      | Địa chỉ thường trú   |
|-----|--|--------------|--|
| 01  | Ông NGUYỄN NGỌC THẢO<br>Chủ tịch HĐQT        | 079063011081 | 49/7A Bà Triệu, Khu phố 2, Thị Trấn Hóc Môn, TPHCM                     |
| 02  | Ông LÊ VĂN MỸ<br>Thành viên HĐQT             | 020261002    | 6/3 Ấp Thới tứ, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TPHCM                 |
| 03  | Ông TÔ VĂN LIÊM<br>Thành viên HĐQT           | 079062001842 | 12A Ấp 2, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh       |
| 04  | Bà NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG<br>Thành viên HĐQT | 025619689    | 300 Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM                   |
| 05  | Ông NGUYỄN DANH HÙNG<br>Thành viên HĐQT      | 024039666    | 108/22 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, TPHCM                     |
| 06  | Ông BÙI TUẤN NGỌC<br>Thành viên HĐQT         | 001065013640 | 06 Đặng Tắt, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM                           |
| 07  | Ông KIỀU CÔNG TÂM<br>Thành viên HĐQT         | 021752296    | 1010 Nguyễn Văn Quá, Khu phố 1, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TPHCM |

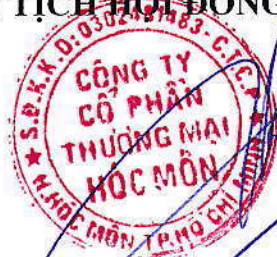
Trong trường hợp này quý vị chỉ cần ghi tên người được ủy quyền là thành viên Hội đồng quản trị nêu trên và gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16 giờ 00 ngày 22 tháng 4 năm 2021 trong phong bì đính kèm thông báo này.

(Cổ đông có thể truy cập website của Công ty: [www.hotraco.com.vn](http://www.hotraco.com.vn) để nhận mẫu Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông, mẫu Giấy ủy quyền và Tài liệu của Đại hội)

Vì sự thành công của Đại hội rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý cổ đông.

Trân trọng kính chào.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021****I. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI (Từ 8 giờ 30 đến 9 giờ 15)**

1. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông lập thủ tục đăng ký tham dự;
2. Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự;
3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
4. Thông qua thành phần Chủ tọa và Thư ký Đại hội;
5. Thông qua Chương trình nội dung làm việc của Đại hội.
6. Thông qua Quy chế làm việc, biểu quyết của Đại hội;

**II. PHẦN NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI (Từ 9 giờ 15 đến 11 giờ 00)**

1. Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
3. Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động năm 2020;
4. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020;
7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán thù lao năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
8. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.
9. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
10. Tờ trình của HĐQT về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
11. Tờ trình về sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
12. Thảo luận các nội dung làm việc của Đại hội; Đề xuất của cổ đông và biểu quyết.

**III. PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI (Từ 11 giờ 00 đến 11 giờ 30)**

1. Thông qua Biên bản của Đại hội;
2. Thông qua Nghị quyết của Đại hội;
3. Bế mạc Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

DỰ THẢO

## QUY CHẾ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT VÀ THỂ LỆ BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn.*

Để việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

### **Điều 1. Những quy định chung**

1.1 Quy chế làm việc này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn (sau đây gọi tắt là Đại hội).

1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3 Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại quy chế này.

### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội

2.2 Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội :

- Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội**

3.1 Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình

3.2 Nhiệm vụ của Thư ký :

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội;

- Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

- Tiếp nhận đăng ký phát biểu của các cổ đông.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

4.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

4.2 Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, số lượng cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện sở hữu dự Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội.**

5.1 Điều kiện tham dự

Tất cả cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 22 tháng 03 năm 2021 đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, hộ chiếu...) và Thư mời tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 6. Phát biểu ý kiến trong Đại hội**

Cổ đông khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 (năm) phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

#### **Điều 7. Biểu quyết tại Đại hội**

7.1. Khi tiến hành đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền hợp lệ Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

7.2. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

7.3. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Trong trường hợp cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền ra về trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết thì quyền bầu cử - biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền đó được xem là tán thành và được tính vào tỷ lệ tán thành đối với các vấn đề Đại hội đưa ra để lấy biểu quyết.

7.4. Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

7.5. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc Đại hội. Kết quả biểu quyết bằng thẻ biểu quyết của từng vấn đề được ghi nhận là hợp lệ và hợp pháp trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 8. Thẻ lệ bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

### 8.1. Nguyên tắc:

Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc các đại diện theo ủy quyền hợp lệ Phiếu bầu. Trên mỗi Phiếu bầu sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tổng số phiếu bầu và danh sách ứng viên;

b) Các cổ đông đã đến đăng ký tham dự cuộc họp nhưng ra về sớm thì thực hiện việc bỏ phiếu trước theo quy định của Đại hội nêu tại khoản 7.3 Điều 7 của Quy chế này.

### 8.2. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu:

Trước khi tiến hành bầu cử, Tổ kiểm phiếu sẽ hướng dẫn Phương thức bầu dồn phiếu. Hướng dẫn này - sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, là một bộ phận không tách rời Quy chế làm việc, biểu quyết và thẻ lệ bầu cử của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội chọn hai (02) cổ đông làm đại diện để giám sát kiểm phiếu. Số thành viên của Tổ kiểm phiếu do Đại hội quyết định.

Các cổ đông sẽ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu phải được Tổ kiểm phiếu tiến hành tại một phòng riêng dưới sự giám sát của hai (02) đại diện cổ đông ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Tổ kiểm phiếu không được gạch, xoá, sửa chữa trên phiếu bầu cử.

### 8.3. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu để công bố trước Đại hội:

a) Người trúng cử phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông trực tiếp dự Đại hội hoặc và người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Trong trường hợp bầu lại cũng vẫn thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

## **Điều 9. Biên bản Đại hội đồng cổ đông.**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **Điều 10. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

10.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

10.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trong thời gian trước khi có quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông vẫn có hiệu lực thi hành.

## **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 11 (mười một) điều.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn biểu quyết thông qua.

## **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020  
VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2021  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2020**

Năm 2020, Công ty Cổ Phần Thương Mại Hóc Môn diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu tuy vẫn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng đã có xu hướng phục hồi trong những tháng cuối năm 2020. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng và đời sống nhân dân.

Với tình hình trên, Công ty lựa chọn mục tiêu phát triển trên cơ sở linh hoạt vừa kinh doanh vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch, thích ứng với biến động của nền kinh tế: cố gắng giữ vững hiệu quả của các mặt hoạt động truyền thống, đồng thời, có kế hoạch cụ thể trong việc đầu tư và kinh doanh bất động sản trong tình hình mới của thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng việc tiết giảm các chi phí không cấp thiết, quản lý tốt công nợ... góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể như sau:

- Tổng thu nhập thực hiện được 1.604,443 tỷ đồng đạt 178,34% so với kế hoạch và đạt 85,11% so với thực hiện năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 49,439 tỷ đồng đạt 113,35% so với kế hoạch và đạt 101,69% so với thực hiện năm trước.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện được 41,266 tỷ đồng đạt 118,26% so với kế hoạch và đạt 106,02% so với thực hiện năm trước.

- Các khoản nộp ngân sách Nhà nước thực hiện được 23,960 tỷ đồng đạt 97,28% so với kế hoạch và đạt 88,35% so với năm trước.

- Thu nhập trên 1 cổ phiếu thực hiện được 3.751 đồng/cổ phiếu đạt 118,26% so với kế hoạch và đạt 106,02% so với năm trước.

- Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu thực hiện được 24.449 đồng/cổ phiếu đạt 104,95% so với kế hoạch và đạt 102,35% so với năm trước.

- Tỷ lệ chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt là tối thiểu 12% trên vốn điều lệ. Hiện nay, Hội đồng quản trị đang đề nghị tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 17% trên vốn điều lệ, tỷ lệ này cần phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt. Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành chi tạm ứng cổ tức với tỷ lệ là 9% trên vốn điều lệ.

Như vậy, cùng với tỷ lệ chia cổ tức Hội đồng quản trị đề nghị là 17% trên vốn điều lệ, Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao cho.

## 2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

### 2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 01 thành viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, 03 (ba) thành viên hoạt động kiêm nhiệm các chức danh quản lý là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; 03 (ba) thành viên hoạt động không điều hành.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành triển khai thực hiện thông qua việc chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu được giao.

### Lương, Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

| TT | Họ tên                                | Chức vụ           | Lương, Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích |                    |                       |                      |
|----|---------------------------------------|-------------------|---|--------------------|-----------------------|----------------------|
|    |                                       |                   | Lương                                       | Thù lao            | Thưởng <sup>(1)</sup> | Cộng                 |
|    | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>              |                   | <b>395.979.497</b>                          | <b>653.000.000</b> | <b>518.317.967</b>    | <b>1.567.297.464</b> |
| 1  | NGUYỄN NGỌC THẢO <sup>(2)</sup>       | Chủ tịch          | 395.979.497                                 | 63.000.000         | 77.031.553            | 536.011.050          |
| 2  | LÊ VĂN MỸ                             | Thành viên        |   | 110.000.000        | 82.257.284            | 192.257.284          |
| 3  | TÔ VĂN LIÊM                           | Thành viên        |   | 96.000.000         | 71.805.826            | 167.805.826          |
| 4  | NGUYỄN DANH HÙNG                      | Thành viên        |   | 96.000.000         | 71.805.826            | 167.805.826          |
| 5  | KIỀU CÔNG TÂM                         | Thành viên        |   | 96.000.000         | 71.805.826            | 167.805.826          |
| 6  | BÙI TUẤN NGỌC                         | Thành viên        |   | 96.000.000         | 71.805.826            | 167.805.826          |
| 7  | HOÀNG TÂM HÒA <sup>(3)</sup>          | Nguyên Thành viên |   | 0                  | 13.935.275            | 13.935.275           |
| 8  | NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG <sup>(4)</sup> | Thành viên        |   | 96.000.000         | 57.870.551            | 153.870.551          |
|    | <b>Cộng</b>                           |                   | <b>395.979.497</b>                          | <b>653.000.000</b> | <b>518.317.967</b>    | <b>1.567.297.464</b> |

Ghi chú: <sup>(1)</sup> Tiền thưởng từ lợi nhuận năm 2019

<sup>(2)</sup> Thù lao Phó Chủ tịch HĐQT từ 01/2020 đến 07/2020 và tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách 08/2020 đến tháng 12/2020

<sup>(3)</sup> Tiền thưởng được lĩnh từ tháng 01/2019 đến tháng 04/2019.

<sup>(4)</sup> Tiền thưởng được lĩnh từ tháng 05/2019 đến tháng 12/2019.

Trong năm, Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không có sử dụng các khoản chi phí nào để phục vụ hoạt động.

## **2.2. Tổng kết các kỳ họp và các quyết định của Hội đồng quản trị :**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn đã tổ chức họp và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bằng văn bản từ đó đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định với các nội dung sau:

- Thông qua công việc liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Thông qua Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm;
- Thống nhất chi trả tạm ứng cổ tức cho cổ đông;
- Thống nhất tạm trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2020.
- Thống nhất tái bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Dũng chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn kiêm Giám đốc Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn kể từ ngày 01/7/2020 đến ngày 31/12/2020.
- Thống nhất miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn do hết hạn hợp đồng lao động đối với bà Bùi Thị Ngọc Ánh kể từ ngày 01/7/2020.
- Thống nhất bổ nhiệm bà Phan Thị Hồng Hạnh chức danh Phó giám đốc Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn theo nhiệm kỳ 05 năm (2017-2022) kể từ ngày 01/7/2020.
- Thống nhất miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn đối với ông Bùi Quốc Huy kể từ ngày 01/7/2020.
- Thống nhất miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn đối với ông Lê Văn My, kể từ ngày 01/8/2020 (Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và Điều 37 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ)
- Thống nhất miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin đối với ông Nguyễn Ngọc Thảo và bầu ông Nguyễn Ngọc Thảo giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022, kể từ ngày 01/8/2020.
- Thống nhất Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn là bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền (Thư ký Công ty), kể từ ngày 01/8/2020.
- Thống nhất Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thúy Hồng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn, trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022, kể từ ngày 01/9/2020.
- Thống nhất liên quan đến giao dịch tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hóc Môn và Ngân hàng TNNH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Ngoài ra, các thành viên Hội đồng quản trị cũng gặp gỡ trực tiếp lãnh đạo của Thành phố, huyện Hóc Môn để báo cáo, kiến nghị giải quyết vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư của Công ty.

## **2.3. Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý :**

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

Cụ thể :

- Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh của Công ty.

- Hàng quý Ban Tổng giám đốc đều có báo cáo để Hội đồng quản trị nắm rõ diễn biến các hoạt động của Công ty và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Tham gia họp với Ban Tổng giám đốc và các đối tác có liên quan khi có các vấn đề quan trọng trong kinh doanh, đầu tư...

- Tham gia ý kiến chỉ đạo trực tiếp đối với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy:

**a- Về quản lý sản xuất kinh doanh :**

- Ban Tổng giám đốc triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và thích ứng với những diễn biến của thị trường Ban Tổng giám đốc cần năng động và hiệu quả hơn, đặc biệt là trong quản lý đầu tư các dự án.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có khả năng nắm bắt và thích nghi với hoạt động kinh tế thị trường, điều hành và quản lý kinh doanh hiệu quả.

- Cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh, các quy định về tiết kiệm như giảm các chi phí điện, nước, điện thoại, chi phí hội họp, giảm tồn kho... cũng được các đơn vị trong Công ty thực hiện nghiêm chỉnh.

- Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự tại các cửa hàng được đảm bảo an toàn. Đồng thời, Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt cho tất cả các cửa hàng trực thuộc Công ty và Nhà lồng chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn.

**b- Về quản lý tài chính :**

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, minh bạch, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Các chỉ số về khả năng thanh toán đều tốt, đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn do Công ty đảm bảo tốt dòng tiền lưu chuyển. Tình hình chấp hành pháp luật về thuế và các mặt hoạt động khác đều được Công ty chấp hành nghiêm chỉnh.

- Tổng tài sản hợp nhất toàn Công ty tại thời điểm cuối năm là 520,288 tỷ đồng, tăng 43,634 tỷ đồng, tương ứng với tăng 9,15% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn chủ sở hữu hợp nhất toàn Công ty tại thời điểm cuối năm là 268,717 tỷ đồng, tăng 6,170 tỷ đồng, tương ứng với tăng 2,35% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn điều lệ của Công ty là 110 tỷ đồng. Thị giá của cổ phiếu HTC hiện nay đang xoay quanh mức giá 30.000 đồng/cổ phiếu.

- Công tác thông tin, báo cáo, quyết toán kịp thời theo quy định, đảm bảo cho hiệu quả của việc điều hành kinh doanh. đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin của một công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

**c- Về quản lý đầu tư :**

Công tác quản lý đối với hoạt động đầu tư của Công ty được thực hiện đúng theo quy định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Năm 2020, Công ty tập trung đầu tư chủ yếu cho các hoạt động sau :

*a – Dự án khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông (4,3 ha) :*

Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận là Chủ đầu tư và quyết định giao đất để thực hiện dự án. Công ty đã thực hiện xong các thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính về đất đai và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Dự án đã được Sở Xây dựng Thành phố cấp Giấy phép xây dựng và đến nay Công ty đã thực hiện hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Bên cạnh đó, Công ty đã được Sở xây dựng cho phép ký hợp đồng bán nhà ở hình thành trong tương lai. Hiện nay, Công ty đang hoàn chỉnh hồ sơ để được cấp phép đưa vào thi công hai hạng mục Trạm xử lý nước thải và Trường mẫu giáo.

*b- Đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy giết mổ gia súc tại xã Xuân Thới Thượng:*

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn là 35,00% với giá trị vốn góp là 52,5 tỷ đồng (vốn điều lệ là 150 tỷ đồng).

Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn được phép thực hiện hoạt động giết mổ thủ công với công suất giết mổ 1.500 con/ngày song song với hoạt động giết mổ công nghiệp tại Nhà máy giết mổ công nghiệp Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn đến ngày 30 tháng 9 năm 2019 (sau khi các nhà máy giết mổ công nghiệp trên địa bàn thành phố xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động) theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của UBND Tp.HCM về việc ban hành kế hoạch bố trí nhà máy giết mổ gia súc trên địa bàn Tp.HCM và Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 11 tháng 07 năm 2020 của UBND Tp.HCM về việc điều chỉnh thời gian hoàn thành các nhà máy giết mổ công nghiệp và thời gian hoạt động các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm hiện hữu trên địa bàn thành phố đến ngày 31 tháng 12 năm 2020. Sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 các cơ sở giết mổ thủ công hiện hữu ngưng hoạt động và di dời vào các Nhà máy giết mổ heo công nghiệp Đến nay các Sở đã đồng thuận trình Thành phố tiếp tục cho phép gia hạn đến 31/12/2021.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: Lợi nhuận trước thuế thực hiện là: 5,4 tỷ đồng, đạt 114,57% so kế hoạch năm và giảm 10,65% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận sau thuế sau khi đã bù lỗ các năm trước thực hiện là: 1,7 tỷ đồng, đạt 185,57% so kế hoạch năm.

*c- Dự án Trụ sở chính văn phòng Công ty :*

Nhằm thay thế trụ sở chính đã tồn tại trên 40 năm, Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn đang tiến hành thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở mới của Công ty tại Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn. Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 628,5 m<sup>2</sup> đất với giá trị 16.455.091.500 đồng. Hiện nay Công ty đã hoàn tất thủ tục pháp lý và đã nộp hồ sơ xin phép xây dựng để chuẩn bị đưa vào thi công. Dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2022.

- Công ty tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp các cửa hàng xăng dầu.

#### **\* ĐÁNH GIÁ CHUNG :**

*Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã quản lý, điều hành thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đề ra; Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn đã giữ vững được sự ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm, từ đó đảm bảo thu nhập của cổ đông và của người lao động trong tình hình nền kinh tế nhiều biến động; Công tác quản trị chặt chẽ, hiệu quả, vốn được bảo toàn và phát triển.*

### 3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các công việc sau :

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong đó, các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

|                        |   |                             |
|------------------------|---|-----------------------------|
| + Tổng doanh thu thuần | : | 1.253.537 triệu đồng        |
| + Lợi nhuận trước thuế | : | 47.023 triệu đồng           |
| + Lợi nhuận sau thuế   | : | 37.393 triệu đồng           |
| + Tỷ lệ chia cổ tức    | : | Tối thiểu 12% / Vốn điều lệ |

- Tập trung mọi nguồn lực cùng với việc thực hiện tốt công tác dự báo tình hình kinh tế, tình hình thị trường... để có biện pháp chỉ đạo phù hợp nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý, đặc biệt trong các công tác triển khai các dự án đầu tư và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án Xây dựng chiến lược tổng thể của Công ty giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Công ty.

- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến đảm bảo yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới và theo định hướng phát triển của Công ty.

- Thực hiện tốt việc công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường (có thể họp trực tiếp hoặc qua văn bản, điện thoại) để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty phải tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho dòng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

Trên đây là báo cáo về các hoạt động chủ yếu trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Ngọc Thảo

## **BÁO CÁO**

### **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

#### **1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020**

##### **1.1. Tình hình chung**

Năm 2020, Công ty Cổ Phần Thương Mại Học Môn diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu tuy vẫn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng đã có xu hướng phục hồi trong những tháng cuối năm 2020. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng và đời sống nhân dân.

Với tình hình trên, Công ty lựa chọn mục tiêu phát triển trên cơ sở linh hoạt vừa kinh doanh vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch, thích ứng với biến động của nền kinh tế: cố gắng giữ vững hiệu quả của các mặt hoạt động truyền thống, đồng thời, có kế hoạch cụ thể trong việc đầu tư và kinh doanh bất động sản trong tình hình mới của thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng việc tiết giảm các chi phí không cấp thiết, quản lý tốt công nợ... góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra.

##### **1.2. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn như sau:

**a. Hợp nhất toàn Công ty***ĐVT: Triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                    | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | So sánh TH 2020 với |         |
|-----------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------------|---------|
|                             |                    |                   |                    | TH 2019             | KH 2020 |
| 1. Vốn điều lệ              | 110.000            | 110.000           | 110.000            | 100,00%             | 100,00% |
| 2. Tổng tài sản             | 476.654            | 474.846           | 520.288            | 109,15%             | 109,57% |
| 3. Vốn chủ sở hữu           | 262.548            | 256.040           | 268.717            | 102,35%             | 104,95% |
| 4. Tổng thu nhập thuần      | 1.885.104          | 899.661           | 1.604.443          | 85,11%              | 178,34% |
| 5. Lợi nhuận trước thuế     | 48.618             | 43.616            | 49.439             | 101,69%             | 113,35% |
| 6. Lợi nhuận sau thuế       | 38.922             | 34.893            | 41.266             | 106,02%             | 118,26% |
| 7. Nộp ngân sách NN         | 27.119             | 24.629            | 23.960             | 88,35%              | 97,28%  |
| 8. Tổng số lao động         | 564                | 570               | 576                | 102,13%             | 101,05% |
| 9. Tổng quỹ tiền lương      | 80.180             | 72.084            | 81.358             | 101,47%             | 112,87% |
| 10. Thu nhập bq/người/tháng | 11,847             | 10,539            | 11,771             | 99,36%              | 111,69% |

**b. Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn (Công ty mẹ)***ĐVT: Triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                    | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | So sánh TH 2020 với |         |
|-----------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------------|---------|
|                             |                    |                   |                    | TH 2019             | KH 2020 |
| 1. Vốn điều lệ              | 110.000            | 110.000           | 110.000            | 100,00%             | 100,00% |
| 2. Tổng thu nhập thuần      | 1.788.947          | 803.624           | 1.506.864          | 84,23%              | 187,51% |
| 3. Lợi nhuận trước thuế     | 36.453             | 31.295            | 37.928             | 104,05%             | 121,20% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế       | 32.464             | 28.732            | 34.154             | 105,20%             | 118,87% |
| 5. Nộp ngân sách NN         | 10.071             | 7.490             | 7.751              | 76,97%              | 103,49% |
| 6. Tổng số lao động (người) | 130                | 130               | 128                | 98,46%              | 98,46%  |
| 7. Tổng quỹ tiền lương      | 18.661             | 12.292            | 18.835             | 100,93%             | 153,24% |
| 8. Thu nhập bq/người/tháng  | 11,962             | 7,879             | 12,263             | 102,51%             | 155,63% |



**c. Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn (Công ty con)**

*ĐVT: Triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                    | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | So sánh TH 2020 với |         |
|-----------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------------|---------|
|                             |                    |                   |                    | TH 2019             | KH 2020 |
| 1. Vốn điều lệ              | 12.000             | 12.000            | 12.000             | 100,00%             | 100,00% |
| 2. Tổng thu nhập thuần      | 122.937            | 124.196           | 127.713            | 103,88%             | 102,83% |
| 3. Lợi nhuận trước thuế     | 30.259             | 30.802            | 32.209             | 106,44%             | 104,57% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế       | 24.125             | 24.642            | 27.597             | 114,39%             | 111,99% |
| 5. Nộp ngân sách NN         | 17.047             | 17.139            | 16.209             | 95,08%              | 94,57%  |
| 6. Tổng số lao động (người) | 434                | 440               | 448                | 103,23%             | 101,82% |
| 7. Tổng quỹ tiền lương      | 61.519             | 59.792            | 62.523             | 101,63%             | 104,57% |
| 8. Thu nhập bq/người/tháng  | 11,812             | 11,324            | 11,630             | 98,46%              | 102,70% |

Qua các số liệu trên cho thấy mức độ thực hiện sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống đạt kết quả khả quan, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

**\* Đánh giá các lĩnh vực hoạt động:**

① **Hoạt động kinh doanh xăng dầu:** Công ty hoạt động với hình thức là Thương nhân phân phối xăng dầu: Mạng lưới kinh doanh xăng dầu gồm 12 cửa hàng xăng dầu trực thuộc và 13 đại lý bán lẻ xăng dầu. Thực hiện về số lượng 127.631 m<sup>3</sup> đạt 254,57% so với kế hoạch và 114,57% so với cùng kỳ; với doanh thu là 1.451,785 tỷ đồng đạt 191,65% kế hoạch và đạt 83,70% so cùng kỳ năm trước; lãi gộp thực hiện là 28,104 tỷ đồng đạt 111,45% kế hoạch và đạt 89,77% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ **Hoạt động bán lẻ xăng dầu:** thực hiện về sản lượng đạt 24.631 m<sup>3</sup> đạt tỷ lệ 105,53% so với kế hoạch và đạt 89,95% so với cùng kỳ năm trước; thực hiện về doanh thu đạt 337,961 tỷ đồng đạt tỷ lệ 85,34% so với kế hoạch và đạt 70,11% so với thực hiện cùng kỳ năm trước; thực hiện về lãi gộp đạt 25,555 tỷ đồng đạt tỷ lệ 109,49,% so với kế hoạch và đạt 92,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2020, đa số các cửa hàng cơ bản hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu sản lượng và lãi gộp, về chỉ tiêu doanh thu không đạt theo kế hoạch nguyên nhân là giá bình quân giảm so với giá thời điểm xây dựng kế hoạch (mức giá chênh lệch so với thời điểm xây dựng kế hoạch (14/02/2020) là - 3.650 đồng/lít đối với xăng và - 3.760 đồng/lít đối với dầu) và giảm so với giá bình quân năm 2019 (- 4.932 đồng/lít đối với xăng và - 2.778 đồng/lít đối với dầu).

+ **Hoạt động bán buôn xăng dầu:** thực hiện về sản lượng đạt 102.717 m<sup>3</sup> đạt tỷ lệ 384,94% so với kế hoạch và đạt 122,62% so với cùng kỳ năm trước; thực hiện về doanh thu đạt 1.113,824 tỷ đồng đạt tỷ lệ 308,12% so với kế hoạch và đạt 88,92% so với cùng kỳ năm trước; thực hiện về lãi gộp đạt 2,549 tỷ đồng đạt tỷ lệ 135,80% so với kế hoạch và đạt 67,87% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động bán buôn xăng dầu vượt cao so với kế hoạch, nguyên nhân là do Công ty tận dụng từng thời điểm các Đơn vị Đầu mối xả hàng, cắt lỗ.

Công ty thực hiện Hợp đồng bán các lô lớn với số lượng 89.487 m<sup>3</sup> với giá trị là 1.052 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 87% so với sản lượng bán buôn.

Trong năm 2020, tình hình kinh doanh xăng dầu khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam, người dân hạn chế đi lại, giá xăng dầu giảm mạnh 03 tháng đầu năm và bắt đầu tăng trở lại từ tháng 05/2020, làm cho nguồn hàng khan hiếm, thù lao giảm sâu, có thời điểm chỉ đạt 100-200 đồng/lít. Điều chỉnh giá xăng 95 là giảm liên tục 12 lần, và tăng 09 lần, mức giá chênh lệch so với thời điểm xây dựng kế hoạch (14/02/2020) là - 3.650 đồng/lít và điều chỉnh giá Dầu DO là giảm 14 lần liên tục, và tăng 08 lần, mức giá chênh lệch so với thời điểm xây dựng kế hoạch là - 3.760 đồng/lít

② **Hoạt động kinh doanh bất động sản:** thực hiện đạt 2,337 tỷ đồng với lãi gộp đạt 2,027 tỷ đồng. Đây là mảng hoạt động không được đưa vào kế hoạch từ đầu năm. Tuy nhiên doanh thu này góp phần làm gia tăng doanh thu và lợi nhuận của năm 2020.

③ **Hoạt động cho thuê mặt bằng và hoạt động khác:** thực hiện đạt 21,322 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97,75% so với kế hoạch và 101,49% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động này giảm nhẹ so với kế hoạch, nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch Covid, một số ô vữa, mặt bằng xin giảm tiền cho thuê trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính Phủ..

④ **Hoạt động của Công ty TNHH QL&KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn:** tổng doanh thu là 127,713 tỷ đồng đạt tỷ lệ 102,83% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 32,209 tỷ đồng đạt tỷ lệ 104,57% so với kế hoạch.

### 1.3. Thực hiện các dự án đầu tư :

Hiện nay Công ty đang tập trung thực hiện các dự án đầu tư sau :

a - Dự án khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông (4,3 ha) :

Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận là Chủ đầu tư và quyết định giao đất để thực hiện dự án. Công ty đã thực hiện xong các thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính về đất đai và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Dự án đã được Sở Xây dựng Thành phố cấp Giấy phép xây dựng và đến nay Công ty đã thực hiện hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Bên cạnh đó, Công ty đã được Sở xây dựng cho phép ký hợp đồng bán nhà ở hình thành trong tương lai. Hiện nay, Công ty đang hoàn chỉnh hồ sơ để được cấp phép đưa vào thi công hai hạng mục Trạm xử lý nước thải và Trường mẫu giáo.

b- Đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy giết mổ gia súc tại xã Xuân Thới Thượng:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn là 35,00% với giá trị vốn góp là 52,5 tỷ đồng (vốn điều lệ là 150 tỷ đồng).

Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn được phép thực hiện hoạt động giết mổ thủ công với công suất giết mổ 1.500 con/ngày song song với hoạt động giết mổ công nghiệp tại Nhà máy giết mổ công nghiệp Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn đến ngày 30 tháng 9 năm 2019 (sau khi các nhà máy giết mổ công nghiệp trên địa bàn thành phố xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động) theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của UBND Tp.HCM về việc ban hành kế hoạch bố trí nhà máy giết mổ gia súc trên địa bàn Tp.HCM và Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 11 tháng 07 năm 2020 của UBND Tp.HCM về việc điều chỉnh thời gian hoàn thành các nhà máy giết mổ công nghiệp

và thời gian hoạt động các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm hiện hữu trên địa bàn thành phố đến ngày 31 tháng 12 năm 2020. Sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 các cơ sở giết mổ thủ công hiện hữu ngưng hoạt động và di dời vào các Nhà máy giết mổ heo công nghiệp Đến nay các Sở đã đồng thuận trình Thành phố tiếp tục cho phép gia hạn đến 31/12/2021.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: Lợi nhuận trước thuế thực hiện là: 5,4 tỷ đồng, đạt 114,57% so kế hoạch năm và giảm 10,65% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận sau thuế sau khi đã bù lỗ các năm trước thực hiện là: 1,7 tỷ đồng, đạt 185,57% so kế hoạch năm.

#### *c- Dự án Trụ sở chính văn phòng Công ty :*

Nhằm thay thế trụ sở chính đã tồn tại trên 40 năm, Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn đang tiến hành thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở mới của Công ty tại Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn. Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 628,5 m<sup>2</sup> đất với giá trị 16.455.091.500 đồng. Hiện nay Công ty đã hoàn tất thủ tục pháp lý và đã nộp hồ sơ xin phép xây dựng để chuẩn bị đưa vào thi công. Dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2022.

### **1.4. Tình hình tài chính của doanh nghiệp**

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, minh bạch, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Các chỉ số về khả năng thanh toán đều tốt, đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn do Công ty đảm bảo tốt dòng tiền lưu chuyển. Tình hình chấp hành pháp luật về thuế và các mặt hoạt động khác đều được Công ty chấp hành nghiêm chỉnh.

- Tổng tài sản hợp nhất toàn Công ty tại thời điểm cuối năm là 520,288 tỷ đồng, tăng 43,634 tỷ đồng, tương ứng với tăng 9,15% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn chủ sở hữu hợp nhất toàn Công ty tại thời điểm cuối năm là 268,717 tỷ đồng, tăng 6,170 tỷ đồng, tương ứng với tăng 2,35% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn điều lệ của Công ty là 110 tỷ đồng. Thị giá của cổ phiếu HTC hiện nay đang xoay quanh mức giá 30.000 đồng/cổ phiếu.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn cuối năm 2020 là 1,54, giảm 34,47% so với năm trước; Hệ số thanh toán nhanh cuối năm 2020 là 1,48, giảm 33,33% so với năm trước, cho thấy Công ty có khả năng đáp ứng thanh toán ngay và không gặp khó khăn nếu cần phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

- Công tác thông tin, báo cáo, quyết toán kịp thời theo quy định, đảm bảo cho hiệu quả của việc điều hành kinh doanh, đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin đối với một công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

### **1.5. Nhận xét chung**

Nhìn chung, trong năm 2020 cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế cả nước và thành phố, Công ty đã giữ vững được sự ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông đề ra, từ đó đảm bảo thu nhập của doanh nghiệp, của cổ đông và của người lao động.

## **2. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Chính phủ đã xác định mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân,

vừa phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh, phát triển mạnh thị trường trong nước. Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng và công trình trọng điểm quốc gia; phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn; đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số.

Nền kinh tế sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, trước hết từ môi trường kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, như: bất ổn chính trị có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu; giá năng lượng và hàng hóa chủ chốt vẫn còn biến động thất thường...; thiên tai, biến đổi khí hậu, xung đột vũ trang khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp.

Đặc biệt, ngay từ đầu năm tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục lan rộng và diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của các nền kinh tế nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng.

Với dự báo tình hình như trên, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Kế hoạch năm 2021 như sau:

## 2.1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất toàn hệ thống Công ty

Với dự báo tình hình như trên, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty dự kiến kế hoạch năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                      | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ   |
|-------------------------------|--------------------|-------------------|---------|
| 1. Vốn điều lệ                | 110.000            | 110.000           | 100,00% |
| 2. Tổng thu nhập              | 1.604.443          | 1.253.537         | 78,13%  |
| 3. Lợi nhuận trước thuế       | 49.439             | 47.023            | 95,11%  |
| 4. Lợi nhuận sau thuế         | 41.266             | 37.393            | 90,61%  |
| 5. Các khoản nộp NSNN         | 23.960             | 24.470            | 102,13% |
| 6. Tổng số lao động (người)   | 576                | 594               | 103,13% |
| 7. Tổng quỹ tiền lương        | 81.358             | 78.356            | 96,31%  |
| 8. Thu nhập bq/người LĐ/tháng | 11,771             | 10,993            | 93,39%  |

So với thực hiện năm 2020 thì kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2021 được xây dựng ở mức thấp hơn do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Doanh thu và lợi nhuận hoạt động kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là kinh doanh bán buôn xăng dầu, giảm mạnh (hơn 50% doanh thu) do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu vận chuyển, đi lại giảm rõ rệt, và thực tế trong những tháng đầu năm đã chứng minh điều này. Bên cạnh đó, do hạn chế về nguồn hàng hoá, Công ty sẽ gặp khó khăn trong

việc thực hiện các hợp đồng lớn, và thù lao bán hàng của hoạt động kinh doanh xăng dầu Công ty được hưởng từ các doanh nghiệp đầu mối sẽ không ổn định.

- Hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hết nguồn hàng.

- Hoạt động cho thuê mặt bằng: đây là hoạt động tương đối ổn định dựa trên các hợp đồng đã ký kết gồm cho thuê điểm kinh doanh tại Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn và các mặt bằng khác thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty.

- Các khoản nộp Ngân sách nhà nước tăng do năm 2021 Công ty thực hiện tạm nộp 1% từ việc thu tiền bán căn hộ hình thành trong tương lai dự án Khu nhà ở Xuân Thới Đông cho khách hàng theo tiến độ ghi trong hợp đồng.

Tuy nhiên, với việc phát huy tất cả tiềm lực của mình Công ty vẫn đảm bảo thu nhập của cổ đông và của người lao động.

## 2.2. Kế hoạch của từng pháp nhân trong hệ thống toàn Công ty như sau :

### a. Kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

*ĐVT: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                    | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ   |
|-----------------------------|--------------------|-------------------|---------|
| 1. Tổng thu nhập            | 1.506.864          | 1.151.596         | 76,42%  |
| 2. Lợi nhuận trước thuế     | 37.928             | 34.156            | 90,06%  |
| 3. Lợi nhuận sau thuế       | 34.154             | 30.960            | 90,65%  |
| 4. Tổng số lao động (người) | 128                | 132               | 103,13% |
| 5. Tổng quỹ tiền lương      | 18.835             | 15.917            | 84,51%  |
| 6. Thu nhập bq/người/tháng  | 12,263             | 10,048            | 81,95%  |

Đơn giá tiền lương là **50,00%** tính trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản trợ cấp, phụ cấp.

### b. Kế hoạch kinh doanh của Cty TNHH QL&KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn

*ĐVT: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                   | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ   |
|----------------------------|--------------------|-------------------|---------|
| 1. Tổng thu nhập           | 127.713            | 130.520           | 102,20% |
| 2. Lợi nhuận trước thuế    | 32.209             | 32.165            | 99,86%  |
| 3. Lợi nhuận sau thuế      | 27.597             | 25.732            | 93,24%  |
| 4. Tổng số lao động        | 448                | 462               | 103,13% |
| 5. Tổng quỹ tiền lương     | 62.523             | 62.438            | 99,86%  |
| 6. Thu nhập bq/người/tháng | 11,630             | 11,262            | 96,84%  |

Đơn giá tiền lương là **66,00%** tính trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản trợ cấp, phụ cấp.

### 2.3. Dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 (theo số liệu hợp nhất)

| STT | Chỉ tiêu                               | Số tiền<br>(triệu đồng) | Tỷ lệ<br>(%) |
|-----|--|-------------------------|--------------|
| 1   | Vốn điều lệ                            | 110.000                 |              |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế kế hoạch            | 37.393                  | 100,00%      |
| 3   | Phân phối lợi nhuận                    | 37.393                  | 100,00%      |
|     | <i>Trong đó :</i>                      |                         |              |
| a   | <i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>           | 2.144                   | 5,73%        |
| b   | <i>Quỹ Khen thưởng, phúc lợi</i>       | 10.481                  | 28,02%       |
| c   | <i>Thù lao HĐQT, BKS theo hiệu quả</i> | 374                     | 1,00%        |
| d   | <i>Chia cổ tức</i>                     | 13.200                  | 35,30%       |
| e   | <i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>        | 11,194                  | 29,94%       |
|     | <b>Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ</b>      | <b>≥ 12%</b>            |              |

### 3. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Thực hiện tốt nhiệm vụ kép là vừa đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, vừa thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch Covid -19, đảm bảo phục vụ đầy đủ nhu cầu đi lại của nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong lưu thông các mặt hàng kinh doanh chủ lực tại Chợ; với yêu cầu phải đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh Covid 19 và đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Củng cố hoạt động của mạng lưới bán lẻ xăng dầu. Bên cạnh đó, xây dựng và thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng trong điều kiện có thể để duy trì số lượng đại lý bán buôn xăng dầu.

- Thực hiện đánh giá lại cấu trúc và phương thức hoạt động của đơn vị nhằm tăng sức cạnh tranh. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động nhằm tránh rủi ro tồn đọng hàng hóa, chậm luân chuyển vốn.

- Sớm hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai và đầu tư của các dự án kinh doanh bất động sản nhằm nhanh chóng đưa vào thi công công trình, đảm bảo điều kiện kinh doanh nhằm sớm thu hồi vốn, tạo thanh khoản. Đồng thời, tìm kiếm cơ hội và đầu tư vào các dự án khác phù hợp với tiềm năng của Công ty và có hiệu quả.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối tình hình an ninh trật tự, an toàn cơ quan, phòng chống cháy nổ của Công ty.

- Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo động lực cho người lao động cống hiến cho đơn vị.



Lê Văn Mỹ



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**  
Số 46/HTC-BC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

Qua một năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn một số nội dung chính yếu như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

#### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2020, với sự hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát được phân công.

Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban Kiểm soát đều có kiến nghị, khuyến cáo về tình hình kinh doanh cũng như tình hình tài chính tại các đơn vị kiểm tra. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đồng thuận và đánh giá cao các kiến nghị của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra giám sát với các công việc cụ thể như sau:

#### **a. Thực hiện chức năng giám sát:**

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng nghiệp vụ Công ty trong công tác quản trị điều hành Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn, Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn.

- Ban Kiểm soát đã làm việc nghiêm túc, phản ánh trung thực, khách quan tình hình hoạt động của các đơn vị, đề xuất những ý kiến khuyến cáo, đề xuất điều chỉnh hạch toán kế toán theo quy định hiện hành. Qua đó góp phần thực hiện quản lý và sử dụng vốn hiệu quả mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty và cho cổ đông.

#### **b. Thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ:**

- Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Kiểm tra tính trung thực, tính chính xác, hợp lý của báo cáo tài chính 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm của hai đơn vị là Công ty TNHH Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Hóc môn và Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn.

- Kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của Bộ Tài Chính.

- Xem xét việc lập chứng từ kế toán, hạch toán kế toán tuân thủ các quy định kế toán hiện hành.

Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Trưởng Ban Kiểm soát còn trực tiếp tham gia các cuộc họp giao ban và tham gia kiểm kê định kỳ hàng quý, năm của Công ty.

**c. Các phiên họp và làm việc với đơn vị của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát thực hiện 04 phiên họp để triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình tài chính năm 2019, quý I năm 2020, 06 tháng, 09 tháng năm 2020 của CTCP Thương Mại Hóc môn, của CT TNHH Chợ Đầu mỗi nông sản Hóc môn. Ban Kiểm soát bàn bạc và thống nhất các kiến nghị sau mỗi đợt kiểm tra.

Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các kỳ họp Hội đồng Quản trị, tham gia ý kiến liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 theo quy định.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ tại các đơn vị và họp Ban Kiểm soát, chi tiết như sau:

| STT | Ngày họp / kiểm tra       | Nội dung / địa điểm  |
|-----|---------------------------|--|
| 01  | 08 giờ 30 ngày 06/02/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý 4 Năm 2019 Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn.       |
| 02  | 13 giờ 30 ngày 06/02/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý 4 Năm 2019 tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn                             |
| 03  | 08 giờ 00 ngày 08/05/2020 | Họp phân công nhiệm vụ và triển khai kế hoạch làm việc Năm 2020, tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn      |
| 04  | 08 giờ 30 ngày 08/05/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý I Năm 2020 Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn.       |
| 05  | 13 giờ 30 ngày 08/05/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý I Năm 2020 tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.                            |
| 06  | 08 giờ 30 ngày 12/06/2020 | Ban Kiểm soát tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.      |
| 07  | 08 giờ 30 ngày 23/07/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý II Năm 2020 tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn                            |
| 08  | 13 giờ 30 Ngày 23/07/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý II Năm 2020 tại Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn.  |
| 09  | 04 giờ 30 ngày 23/07/2020 | Họp đánh giá quá trình hoạt động Ban Kiểm soát 06 tháng năm 2020, tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.    |
| 10  | 08 giờ 30 ngày 23/10/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III Năm 2020 tại Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn. |
| 11  | 13 giờ 30 ngày 23/10/2020 | Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III Năm 2020 tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.                          |
| 12  | 04 giờ 30 ngày 23/10/2020 | Họp đánh giá quá trình hoạt động Ban Kiểm soát 09 tháng năm 2020 tại Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn      |



Đến cuối tháng 02 năm 2021, Ban Kiểm soát đã hoàn thành soát xét báo cáo cả năm 2020, hợp đánh giá quá trình hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2020, góp ý về Dự thảo Quy chế Ban Kiểm soát để chính thức Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

## **2. Kết quả thẩm định kết quả kinh doanh năm 2020:**

### **a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (hợp nhất) năm 2020:**

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2020 mà Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2021. Ban Kiểm soát cũng thống nhất báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) thực hiện.

### **b. Đánh giá của Ban Kiểm soát:**

+ *Hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn:*

Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh Co-vid-19 nhưng Công ty đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt hoạt động SXKD:

Hoạt động kinh doanh xăng dầu biến động bất thường, nhu cầu xã hội giảm mạnh khi cả nước thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh. Giá cả, thù lao xăng dầu diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm 2020, tuy nhiên hoạt động kinh doanh xăng dầu thuận lợi hơn vào những tháng cuối năm nên Công ty đã hoàn thành vượt xa mức kế hoạch doanh thu đề ra.

Hoạt động dịch vụ duy trì ổn định, hoạt động kinh doanh bất động sản trong năm 2020 đã chuyển nhượng 01 nền nhà Dự án Khu Dân cư Tân Xuân, lãi gộp 2 tỷ đồng. Kinh doanh ăn uống tại nhà hàng Hương Cau ngừng hoạt động.

Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn hoạt động có hiệu quả, tại thời điểm 31/12/2020 đã cất lỗ những năm trước nên khoản đầu tư vốn của công ty tại đây dự kiến sẽ nhận cổ tức trong thời gian tới.

Về tình hình công nợ với CTCP Tư vấn thương mại Dịch vụ và Địa ốc Hoàng Quân Ban Kiểm soát đã báo cáo trong kỳ Đại hội trước thì đến nay Công ty đã và đang tiếp tục xem xét xử lý. Về cơ bản đã có hướng giải quyết, tuy nhiên Ban Kiểm soát đề nghị trong năm 2021 Công ty nên đẩy nhanh tiến độ giải quyết dứt điểm hợp đồng hợp tác kinh doanh số 187/HTC-HĐ ngày 29 tháng 11 năm 2013 giữa Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn và CTCP Tư vấn thương mại Dịch vụ và Địa ốc Hoàng Quân về việc chuyển nhượng toàn bộ Dự án Trung tâm Thương mại và Khu Chung cư cao tầng Hóc môn.

+ *Hoạt động của Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn:*

Công ty quản lý và khai thác kinh doanh Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn đạt doanh thu và hiệu quả cao so với kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với năm 2019. Công ty cũng phải xây dựng kế hoạch trùng tu, nâng cấp cơ sở hạ tầng để việc khai thác đạt hiệu quả lâu dài và tạo môi trường kinh doanh thân thiện với môi trường.

+ *Nhận định hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:*

Mặc dù tình hình kinh tế chung bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn vẫn duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động và cổ tức cho cổ đông.

Kết quả kinh doanh (theo số liệu báo cáo hợp nhất), đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch và tạm chia cổ tức cho cổ đông năm 2020 là 9%.

## **3. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:**

### **a. Đối với Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông đề ra. Cụ thể như sau:

- + Chỉ đạo việc thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.
- + Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt hiệu quả cao, vượt kế hoạch đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.
- + Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời và đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- + Chỉ đạo công tác đầu tư vào dự án khu nhà ở 5 heta tại Xuân thới Đông. Với tư cách là chủ đầu tư duy nhất, Công ty đã tiếp tục thực hiện và hoàn tất các thủ tục pháp lý để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật; cấp giấy phép xây dựng nhà và đã được Thành phố HCM cho phép thực hiện các thủ tục để bán sản phẩm của dự án.

### **b. Hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

Thực hiện theo qui định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

#### **\* Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (Hợp nhất) năm 2020:**

- Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2020 đạt 1.604 tỷ đồng đạt 178,34% kế hoạch và bằng 85,11% thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 49,439 tỷ đồng đạt 113,35% kế hoạch và bằng 101,69% thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 41,266 tỷ đồng đạt 118,26% kế hoạch và bằng 106,02% thực hiện năm 2019.
- Các khoản nộp ngân sách Nhà nước thực hiện là 23,960 tỷ đồng đạt 97,28% kế hoạch và bằng 88,35% mức thực hiện năm 2019.

*(trong năm 2020 Công ty được miễn giảm 30% thuế TNDN đối với thu nhập chịu thuế tại Công ty chợ đầu mối, số tiền: 1,9 tỷ đồng).*

#### **\* Công tác Kế toán – Tài chính:**

- Việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, tuân thủ quy định chế độ hạch toán kế toán, lưu trữ bảo quản, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ.
- Công tác ký kết hợp đồng, thanh lý quyết toán, góp vốn... được thực hiện theo đúng cam kết và hạch toán theo đúng qui định. Các dự toán quyết toán mua sắm, sửa chữa được phê duyệt trên cơ sở chỉ định thầu.
- Số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2020 của công ty, đảm bảo tính thận trọng và hiệu quả trong kinh doanh. *(Ngoại trừ khoản công nợ 2.32 tỷ tiền bồi thường do Cty Hoàng Quân cam kết thanh toán trước 30/06/2021)*
- Công tác lập báo cáo tài chính và báo cáo quản trị đầy đủ và kịp thời.
- Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành và quy định pháp luật liên quan.

#### **\* Thực hiện chế độ kiểm toán:**

Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm toán / soát xét Báo cáo tài chính bán niên và năm theo quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát đã thống nhất việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Ban Kiểm soát thống nhất

với ý kiến kiểm toán là báo cáo tài chính năm 2020 (*báo cáo hợp nhất*) của Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### **4. Sự phối hợp làm việc giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, các phòng ban của Công ty và các đơn vị thành viên:**

- Trong năm 2020 Hội Đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban trong Công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông tin nhiệm giao phó.

- Sau mỗi kỳ kiểm tra, Ban Kiểm soát gửi báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về kết quả kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý/ 06 tháng / 09 tháng và năm. Thông tin đầy đủ về nội dung kiểm tra và các kiến nghị, khuyến cáo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro tiềm ẩn.

## **II. KẾT LUẬN CHUNG - KIẾN NGHỊ:**

- Tình hình kinh doanh chung trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh covid-19 kéo dài, tuy nhiên với sự đồng lòng, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động, Kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty đã đạt kết quả khả quan, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Công ty cần tăng cường công tác dự báo tình hình thị trường nhằm chỉ đạo kịp thời kế hoạch sản xuất và kinh doanh của đơn vị. Duy trì và phát triển lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, xem xét đầu tư mua mới hoặc thuê thêm cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu ổn định. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chủ lực và truyền thống của Công ty.

- Sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng của Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, nhằm từng bước tạo môi trường kinh doanh khang trang, thân thiện với môi trường (Tránh bị phạt về vi phạm an toàn môi trường như năm 2020).

- Triển khai thực hiện Dự án Khu dân cư nhà ở 5 ha tại xã Xuân Thới Đông giai đoạn xây dựng và bán sản phẩm để tăng doanh thu, lợi nhuận và có hiệu quả cao nhất.

- Xây dựng lộ trình tăng công suất hoạt động của Nhà máy giết mổ gia súc công nghiệp, từng bước ổn định và gia tăng lợi nhuận cho Công ty và cổ tức cho các cổ đông.

- Xây dựng phương án khai thác mặt bằng nhà hàng Hương Cau. Thực hiện dự án xây dựng văn phòng mới của Công ty, đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng lâu dài.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng với Cty Hoàng Quân.

- Luôn chú trọng công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và an toàn tài chính trong sản xuất kinh doanh.

## **III. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:**

Ban Kiểm soát nhận thù lao năm 2020 đúng với mức thù lao đã được Đại hội Đồng cổ đông năm thường niên năm 2020 thông qua, cụ thể là:

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Chức vụ</b> | <b>Thù lao (đồng)</b> |
|-----------|----------------------|----------------|-----------------------|
| 1         | LÊ VĂN TÈO           | Trưởng ban     | 96.000.000            |
| 2         | TRẦN CÔNG TÂM        | Thành viên     | 84.000.000            |
| 3         | LẠI THI THANH PHƯƠNG | Thành viên     | 84.000.000            |
|           | <b>CỘNG</b>          |                | <b>264.000.000</b>    |

#### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:**

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ hàng quý/06 tháng/năm trước khi báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng để chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước 05 (năm) ngày làm việc.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 trước khi đệ trình Hội đồng quản trị và Đại hội Đồng cổ đông. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm.

- Ngoài ra, nếu thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo về quá trình quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng giám đốc; quá trình hoạt động kiểm soát theo Điều lệ Công ty trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hội họp Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong năm, theo Điều lệ và quy chế Quản trị Công ty. Thường xuyên trao đổi nghiệp vụ và phối hợp để thực hiện công việc một cách có hiệu quả. Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ khi có thư mời triệu tập.

Ngoài công tác kiểm toán nội bộ, Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp tham gia các cuộc họp giao ban và công tác kiểm kê định kỳ hàng quý, năm của Công ty để cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời.

#### **V. BAN KIỂM SOÁT TỰ ĐÁNH GIÁ:**

Với sự tạo điều kiện, giúp đỡ và phối hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, các phòng nghiệp vụ và tập thể người lao động trong Công ty, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát cam kết với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và tập thể cổ đông sẽ phấn đấu hơn nữa để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty một cách tốt nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Lê Văn Tèo**

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐ cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

---oOo---

BAN KIỂM SOÁT

Số 47/HTC-BKS-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập  
thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2021

**Kính gửi :** Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định và đảm bảo các điều kiện :

- 1- Có tên trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán ban hành;
- 2- Trung thực, có uy tín để tăng cường sự tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty.
- 3- Tư vấn, hỗ trợ Công ty trong việc hoàn thiện công việc hạch toán kế toán và hoàn thiện bộ máy kế toán
- 4- Chi phí kiểm toán hợp lý.

Nhằm tạo điều kiện cho việc chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tiêu chuẩn trên, Ban Kiểm soát, sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị, đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

Tên đơn vị : **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**

Địa chỉ : 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Tp.HCM

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

  
Lê Văn Tèo

## **TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020  
trước và sau hợp nhất đã được kiểm toán**

*Kính gửi :* Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 trước hợp nhất và sau hợp nhất của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES).

Báo cáo tài chính năm 2020 trước hợp nhất và sau hợp nhất của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty ([www.hotraco.com.vn](http://www.hotraco.com.vn)), bao gồm:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020;
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**V/v Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020**

*Kính gửi :* Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (hợp nhất) năm 2020 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 của Công ty như sau:

**I. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TOÀN HỆ THỐNG:**

**1. Phần số liệu:**

|                                     |   |                   |      |
|-------------------------------------|---|-------------------|------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế               | : | 41.265.723.140    | đồng |
| 2. Phân phối lợi nhuận              | : | 41.265.723.140    | đồng |
| a- Quỹ Đầu tư phát triển            | : | 2.299.764.812     | đồng |
| b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi        | : | 11.430.245.258    | đồng |
| c- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành | : | 986.238.578       | đồng |
| d- Chia cổ tức                      | : | 18.700.000.000    | đồng |
| Tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ     | : | 17% / Vốn điều lệ |      |
| e- Lợi nhuận chưa phân phối         | : | 7.849.474.489     | đồng |

**2. Căn cứ tính toán:** (Đính kèm bảng thuyết minh tính toán)

**a- Quỹ Đầu tư phát triển:** đối với Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn không trích Quỹ Đầu tư phát triển vì số dư quỹ này đã bằng Vốn điều lệ, phần lợi nhuận sau thuế này được giữ lại "**Lợi nhuận chưa phân phối**"; đối với Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Học Môn được trích 1/3 lợi nhuận sau thuế trừ (-) Số đã nộp về chủ sở hữu

**b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:** là tổng số quỹ được trích của các pháp nhân trong hệ thống:

- Đối với Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn được trích 20% lợi nhuận sau thuế  
- Đối với Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Học Môn được trích 2/3 lợi nhuận sau thuế trừ (-) Số đã nộp về chủ sở hữu.

**c- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành:** là khoản thưởng cho các đối tượng là thành viên HĐQT, BKS theo hiệu quả kinh doanh được tính bằng 1% lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) theo kế hoạch cộng (+) 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

**d- Chia cổ tức:** Căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2020 so với kế hoạch năm và thực hiện năm trước, Hội đồng quản trị đề xuất tỷ lệ chia cổ tức của năm 2020 là 17% trên vốn điều lệ.

## II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN:

### 1. Phần số liệu:

|  |   |                |                    |         |
|--|---|----------------|--------------------|---------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế                  | : | 34.153.578.141 | đồng               |         |
| 2. Phân phối lợi nhuận                 | : | 34.153.578.141 | đồng, tỷ lệ        | 100,00% |
| a- Quỹ Đầu tư phát triển               | : | 0              | đồng, tỷ lệ        | 0,00%   |
| b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi           | : | 6.830.715.628  | đồng, tỷ lệ        | 20,00%  |
| c- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành    | : | 986.238.578    | đồng, tỷ lệ        | 2,89%   |
| d- Chia cổ tức                         | : | 18.700.000.000 | đồng, tỷ lệ        | 54,75%  |
| <b>Tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ</b> | : | <b>17%</b>     | <b>Vốn điều lệ</b> |         |
| e- Lợi nhuận chưa phân phối            | : | 7.636.623.935  | đồng, tỷ lệ        | 22,36%  |

### 2. Căn cứ tính toán: (Đính kèm bảng thuyết minh tính toán)

**a- Quỹ Đầu tư phát triển:** Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn không trích Quỹ Đầu tư phát triển vì số dư quỹ này đã gần bằng Vốn điều lệ, phần lợi nhuận sau thuế này được giữ lại "**Lợi nhuận chưa phân phối**"

**b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:** được trích 20% lợi nhuận sau thuế

**c- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành:** là khoản thưởng HĐQT, BKS theo hiệu quả kinh doanh được tính bằng 1% lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) theo kế hoạch cộng (+) 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

**d- Chia cổ tức:** Căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2020, Hội đồng quản trị đề xuất tỷ lệ chia cổ tức của năm 2020 là 17% trên vốn điều lệ.

## III. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA CTY TNHH QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH CHỢ ĐẦU MỐI NSTP HÓC MÔN:

### 1. Phần số liệu:

|                              |   |                |             |         |
|------------------------------|---|----------------|-------------|---------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế        | : | 27.597.177.781 | đồng        |         |
| 2. Phân phối lợi nhuận       | : | 27.597.177.781 | đồng, tỷ lệ | 100,00% |
| a- Quỹ Đầu tư phát triển     | : | 2.299.764.815  | đồng, tỷ lệ | 8,33%   |
| b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi | : | 4.599.529.630  | đồng, tỷ lệ | 16,67%  |
| c- Nộp về Chủ sở hữu         | : | 20.697.883.335 | đồng, tỷ lệ | 75,00%  |

### 2. Căn cứ tính toán: (Đính kèm bảng thuyết minh tính toán)

**a- Quỹ Đầu tư phát triển:**

Số được trích = (Lợi nhuận sau thuế - Nộp về cho chủ sở hữu) \* 1/3

**b- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:**

Số được trích = (Lợi nhuận sau thuế - Nộp về cho chủ sở hữu) \* 2/3

**c- Nộp về chủ sở hữu:** 75% lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Ngọc Thảo



**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**V/v Quyết toán thù lao năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021**  
**của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

*Kính gửi:* Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn

Căn cứ vào kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính (hợp nhất) năm 2020 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo số liệu như sau :

**1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty được hưởng lương và thù lao như sau:

**a. Thù lao cố định theo thời gian:**

| STT | Họ tên                          | Chức vụ         | Thù lao            |
|-----|---------------------------------|-----------------|--------------------|
| 1   | NGUYỄN NGỌC THẢO <sup>(1)</sup> | Chủ tịch HĐQT   | 63.000.000         |
| 2   | LÊ VĂN MỸ                       | Thành viên HĐQT | 110.000.000        |
| 3   | TÔ VĂN LIÊM                     | Thành viên HĐQT | 96.000.000         |
| 4   | BÙI TUẤN NGỌC                   | Thành viên HĐQT | 96.000.000         |
| 5   | NGUYỄN DANH HÙNG                | Thành viên HĐQT | 96.000.000         |
| 6   | KIỀU CÔNG TÂM                   | Thành viên HĐQT | 96.000.000         |
| 7   | NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG          | Thành viên HĐQT | 96.000.000         |
| 8   | LÊ VĂN TÈO                      | Trưởng BKS      | 96.000.000         |
| 9   | TRẦN CÔNG TÂM                   | Thành viên BKS  | 84.000.000         |
| 10  | LẠI THỊ THANH PHƯƠNG            | Thành viên BKS  | 84.000.000         |
| 11  | NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN          | Thư ký Công ty  | 48.000.000         |
|     | <b>Cộng</b>                     |                 | <b>965.000.000</b> |

(1): Từ 01/08/2020 ông Nguyễn Ngọc Thảo giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách theo Nghị quyết số 77/2020/NQ-HĐQT ngày 23/7/2020 của Hội đồng quản trị.

**b. Thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2020:**

|   |   |                |      |
|---|---|----------------|------|
| - Lợi nhuận sau thuế kế hoạch (A)             | : | 34.892.597.070 | đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế thực hiện (B)            | : | 41.265.723.140 | đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch<br>(C=B-A) | : | 6.373.126.070  | đồng |
| - Thù lao theo hiệu quả kinh doanh            | : | 986.238.578    | đồng |
| + Đạt kế hoạch (A x 1%)                       | : | 348.925.971    | đồng |
| + Vượt kế hoạch (C x 10%)                     | : | 637.312.607    | đồng |

**c. Tổng số Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký  
được hưởng trong năm 2020:**

**1.951.238.578 đồng**

*(Một tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, hai trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi tám đồng)*

**2. Mức lương/thù lao đề nghị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty áp dụng cho năm 2021 :**

**a. Mức lương/ thù lao của Hội đồng quản trị :**

|   |   |                               |
|---|---|-------------------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị <sup>(1)</sup> | : | 41.589.990 đồng / tháng       |
| - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị            | : | 9.000.000 đồng / tháng        |
| - Thành viên Hội đồng quản trị              | : | 8.000.000 đồng / người/ tháng |

*(1): Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách kể từ ngày 01/08/2020. Ngoài tiền lương cố định hàng tháng như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được hưởng thêm lương, thưởng theo Quy chế Trả lương – trả thưởng áp dụng cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty.*

**b. Mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát**

|                            |   |                              |
|----------------------------|---|------------------------------|
| - Trưởng Ban kiểm soát     | : | 8.000.000 đồng / tháng       |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : | 7.000.000 đồng / người/tháng |

**c. Mức thù lao của Thư ký Công ty :** 4.000.000 đồng / tháng

Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty sẽ được thưởng thêm theo hiệu quả kinh doanh:

- + 1% (một phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch năm
- + 10% (mười phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI HỌC MÔN**

---oOo---

Số: 51/HTC-HĐQT-TTr

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

## **TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

**Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ yêu cầu yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành trong hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn sửa đổi, bổ sung của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC hiện hành gồm 21 mục 64 điều theo dự thảo đính kèm và đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét và thống nhất phê chuẩn để ban hành.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỌC MÔN**

**MỤC LỤC**

|  |    |
|--|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU.....   | 4  |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....   | 4  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....  | 4  |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... | 5  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....                            | 5  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....   | 5  |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....  | 6  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....  | 6  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....   | 8  |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....  | 8  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....  | 8  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....   | 9  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....  | 9  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....   | 9  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....  | 10 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....  | 10 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....  | 10 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....   | 10 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông.....  | 10 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....   | 12 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....   | 13 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....   | 14 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 16 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....   | 17 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 17 |

|   |           |
|---|-----------|
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 19        |
| Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 19        |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....  | 21        |
| Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....          | 22        |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 23        |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....  | 24        |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>   | <b>25</b> |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....  | 25        |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....  | 26        |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....   | 27        |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....  | 28        |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 29        |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 29        |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....  | 31        |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....   | 31        |
| <b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>  | <b>32</b> |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....  | 32        |
| Điều 34. Người điều hành Công ty .....  | 32        |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....  | 32        |
| <b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>  | <b>33</b> |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....   | 33        |
| Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát .....   | 33        |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....  | 34        |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....  | 34        |
| Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....  | 35        |
| Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....  | 35        |
| <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b> | <b>36</b> |
| Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....   | 36        |
| Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....   | 37        |
| <b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>   | <b>37</b> |
| Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....  | 37        |
| <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>   | <b>38</b> |
| Điều 50. Công nhân viên và công đoàn .....  | 38        |
| <b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>  | <b>38</b> |
| Điều 51. Phân phối lợi nhuận.....   | 38        |

|   |    |
|---|----|
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....              | 39 |
| Điều 52. Tài khoản ngân hàng .....  | 39 |
| Điều 53. Năm tài chính .....  | 39 |
| Điều 54. Chế độ kế toán.....  | 39 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 40 |
| Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....                        | 40 |
| Điều 56. Báo cáo thường niên.....   | 40 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....   | 40 |
| Điều 57. Kiểm toán .....  | 40 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....  | 40 |
| Điều 58. Dấu của doanh nghiệp.....  | 40 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....   | 41 |
| Điều 59. Giải thể công ty .....   | 41 |
| Điều 60. Gia hạn hoạt động .....  | 41 |
| Điều 61. Thanh lý.....  | 41 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....                                     | 42 |
| Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....                                 | 42 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....  | 42 |
| Điều 63. Điều lệ công ty .....  | 42 |
| Điều 64. Ngày hiệu lực .....  | 42 |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty, các quy định của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là “Công ty”, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức ngày \_\_\_ tháng 04 năm 2021.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông

qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HOCMON TRADE JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **HOTRACO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 53/1D Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-8) 38915294

- Fax: (84-8) 38910457

- E-mail: hotraco@vnn.vn

- Website: www.hotraco.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật.



2. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật *theo Điều 12, Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.*

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| <b>STT</b> | <b>Tên ngành</b>   | <b>Mã ngành</b> |
|------------|--|-----------------|
| 1          | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu (chỉ hoạt động khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật), nhớt, mỡ công nghiệp.  | 4661            |
| 2          | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, nhớt, mỡ   | 4730            |
| 3          | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế<br>Chi tiết: Sản xuất xăng dầu (không hoạt động tại trụ sở)  | 1920            |
| 4          | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh phân bón, hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư nguyên nhiên liệu, hàng hóa tiêu thụ công nghiệp, hàng mỹ nghệ, mua bán vật tư bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. | 4669            |
| 5          | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Cung ứng vật tư kỹ thuật ngành xăng dầu, nhớt, mỡ công nghiệp.  | 4659            |
| 6          | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>Chi tiết: Mua bán phương tiện vận tải đường bộ   | 4512            |
| 7          | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp<br>Chi tiết: Kinh doanh thiết bị phụ tùng nông nghiệp   | 4653            |
| 8          | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Kinh doanh hàng kim khí điện máy   | 4649            |
| 9          | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Kinh doanh thủy hải sản, công nghệ phẩm, thực  | 4632            |

| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
|     | phẩm để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa   |          |
| 10  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng   | 4663     |
| 11  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng công nghệ phẩm, thực phẩm nông hải sản  | 4722     |
| 12  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Hàng tiêu dùng | 4759     |
| 13  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Kinh doanh nông, lâm sản để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa   | 4620     |
| 14  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống  | 5610     |
| 15  | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Dịch vụ sinh hoạt, dịch vụ du lịch  | 7911     |
| 16  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà trọ  | 5510     |
| 17  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu   | 4610     |
| 18  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp   | 4100     |
| 19  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng giao thông công chánh   | 4210     |
| 20  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải xăng dầu đường bộ   | 4933     |
| 21  | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>Chi tiết: Karaoke   | 5920     |

| STT | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 22  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho, ki ốt, kinh doanh bất động sản | 6810     |
| 23  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt<br>Chi tiết: Giết mổ gia súc   | 1010     |

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được cho Công ty, cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.000.000 cổ phần (Mười một triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01/CĐSL-HTC đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ

tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các

quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều

hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của



Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ

gần nhất đã được kiểm toán);

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần

và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán);

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập

không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng

cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết .

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất . Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình

thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công



ty.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: [www.hotraco.com.vn](http://www.hotraco.com.vn) của Công ty và được coi là hình thức thông báo hợp lệ đến các cổ đông.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm

bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội

đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người, nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Thành viên đó là đại diện của cổ đông pháp nhân không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi mất quyền đại diện cho cổ đông pháp nhân đó, hoặc cổ đông pháp nhân đó đã chuyển nhượng hết cổ phần tại Công ty.
- h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán) và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu

tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong



số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có)

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11

Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Thành viên đó là đại diện của cổ đông pháp nhân không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát khi mất quyền đại diện cho cổ đông pháp nhân đó, hoặc cổ đông pháp nhân đó đã chuyển nhượng hết cổ phần tại Công ty.

e) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành

viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán), những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán), những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không



chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty là [www.hotraco.com.vn](http://www.hotraco.com.vn).

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 50. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 51. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 52. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 53. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 54. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 56. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 57. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 58. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của

Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 59. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 60. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 61. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của

người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 63. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 64. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn nhất trí thông qua ngày \_\_\_\_ tháng 4 năm 2021 tại Nhà hàng Hương Cau và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành (mười)10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Mỹ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI HỌC MÔN**

---oOo---

Số : 52/HTC-HĐQT-TTr

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

**Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ yêu cầu yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành trong hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC hiện hành gồm 7 chương 24 điều theo dự thảo đính kèm và đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét và thống nhất phê chuẩn để ban hành.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 3 năm 2021

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số \_\_ ngày \_\_ tháng 4 năm 2021;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là năm (5) người, nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được

bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành

viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một

số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ

thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp

đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**



1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời

họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi

và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách thì không được nhận thù lao mà chỉ hưởng lương, thưởng theo Quy chế Trả lương – trả thưởng áp dụng cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm

sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày \_\_\_\_ tháng 4 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Ngọc Thảo**

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**V/v Phê chuẩn Quy chế nội bộ về quản trị công ty**  
**của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

*Kính gửi :* Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ yêu cầu yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành trong hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn nội dung sửa đổi, bổ sung **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn** gồm 9 Chương 34 Điều (Được đính kèm theo tờ trình này) đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thống nhất phê chuẩn để ban hành.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Thảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2021

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại Học Môn;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng 04 năm 2021;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Thương mại Học Môn;*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Thương mại Học Môn bao gồm các nội dung sau:*

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty là Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn.

2. Điều lệ Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn và những sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Quản trị Công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty; các quy tắc quản trị Công ty bao gồm:



- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi và Đối xử công bằng giữa cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

4. *Cán bộ quản lý* là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

#### **1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

#### **2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng

quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:**

### **1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

a. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.

b. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

### **2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

### **3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười ngày (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

### **4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông và đính kèm tối thiểu các tài liệu sau đây:

a) Thông báo (hoặc Thư mời) họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó bao gồm các nội dung

về thời gian họp, địa điểm họp, địa chỉ trang thông tin điện tử (website) của Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận các tài liệu khác liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội không gửi kèm theo Thông báo mời họp;

- b) Chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Giấy xác nhận tham dự Đại hội;
- d) Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng lúc với việc gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp)**

+ Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

+ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

+ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Thủ tục xác nhận tham dự Đại hội và thủ tục ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội:

Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội theo các cách thức sau:

- Cổ đông có thể đăng ký tham dự Đại hội bằng cách gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty) thông qua các hình thức: Thư điện tử, Fax (đến địa chỉ trong Thông báo xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự), hoặc Thư gửi qua bưu điện (theo bì thư đính kèm trong Thông báo mời họp);

- Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành

văn bản theo mẫu của Công ty đăng trên trang thông tin điện tử, đã được gửi kèm trong Thông báo mời họp và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

- Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết đã tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

## **8. Điều kiện tiến hành**

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết .

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Vấn đề khác (nếu có).

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập

## **10. Cách thức bỏ phiếu**

- Nguyên tắc:

+ Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng đại biểu một thẻ biểu quyết trên đó ghi Mã số đại biểu, họ và tên đại biểu và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của đại biểu đó;

+ Tất cả các đại biểu đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

+ Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu. Việc yêu cầu này phải được gửi bằng văn bản đến Công ty tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

- Các nội dung cổ đông biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Danh sách đoàn Chủ tọa Đại hội, Tổ kiểm phiếu;

+ Chương trình nghị sự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Quy chế làm việc tại Đại hội; thể lệ biểu quyết và thể lệ bầu cử (nếu có) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán (trong trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên); biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

+ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## **11. Cách thức kiểm phiếu**

- Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan, đại biểu tham dự Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết;

- Cách thức kiểm thẻ biểu quyết: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.

## **12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ

65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác (nếu có).

12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

12.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu, bầu cử đối với từng vấn đề làm việc của Đại hội được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;



- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty .

2.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

2.5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

2.6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

2.8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.9 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. [Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác].

### **CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật

Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người, nhiều nhất là mười một (11) người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

## 2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

d) Có hiểu biết về kinh doanh, chứng khoán và pháp luật có liên quan.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

## 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có);

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối hai (02) ứng

viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

#### 5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

##### 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;

b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức;

d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g) Thành viên đó là đại diện của cổ đông pháp nhân không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi mất quyền đại diện cho cổ đông pháp nhân đó, hoặc cổ đông pháp nhân đó đã chuyển nhượng hết cổ phần tại Công ty.

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

b. Miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Khi có đơn từ chức.

- Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Khi chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

### **Điều 7. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:**

#### **1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;**

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

#### **2. Quy định về cuộc họp đầu tiên**

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.



### **3. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;**

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Có đề nghị của Ban kiểm soát;

Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

Các trường hợp khác (nếu có).

### **4. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

### **5. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;**

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư ( $\frac{3}{4}$ ) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa ( $\frac{1}{2}$ ) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành

một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

### **7. Cách thức biểu quyết;**

Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp hành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

### **8. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;**

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **9. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;**

Người được ủy quyền họp thay cho thành viên Hội đồng quản trị phải trình Giấy ủy quyền bản chính tại buổi họp Hội đồng quản trị.

### **10. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

### **11. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 10 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

### **12. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các thành viên dự họp, các bên có liên quan trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

## **CHƯƠNG 4. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY :**

### **Điều 9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty;

Có hiểu biết về pháp luật;

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các Cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

#### **CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

##### **Điều 11. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:**

- a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại

Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

**Điều 12. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:**

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;**

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

**Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;**

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh Nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định

của Luật này và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 16. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 17. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người làm làm Tổng Giám đốc;

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- Tuyên dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 18. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;**

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Tiêu chuẩn, điều kiện chung:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty;

- Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;

- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông;

Tiêu chuẩn, điều kiện riêng:

Tổng Giám đốc: tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, năng lực tổ chức chỉ đạo hoạt động doanh nghiệp, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

Bổ nhiệm Tổng Giám đốc: do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên của Hội đồng quản trị giới thiệu để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;

**Các trường hợp miễn nhiệm:**

a) Có văn bản xin từ chức/miễn nhiệm gửi đến trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Không đủ tiêu chuẩn, tư cách để tiếp tục giữ nhiệm vụ;

c) Vi phạm Điều lệ, các quy chế của Công ty nhưng chưa đến mức phải cách chức.

**Các Trường hợp bãi nhiệm:**

a) Không hoàn thành nhiệm vụ vì lý do chủ quan;

b) Vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty dẫn đến gây tổn thất cho Công ty

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;



Bổ nhiệm Tổng giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên của Hội đồng quản trị giới thiệu để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;

Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc.

4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Có văn bản xin từ chức/miễn nhiệm gửi đến trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi cấp có thẩm quyền quyết định;

Không đủ tiêu chuẩn, tư cách để tiếp tục giữ nhiệm vụ;

Vi phạm Điều lệ, các quy chế của Công ty nhưng chưa đến mức phải cách chức.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

## **CHƯƠNG 6. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 19. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;**

Hội đồng quản trị mời Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc tham dự họp Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có quyền thảo luận trong cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan.

Khi cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát tham gia cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc.

Thư mời các cuộc họp nêu tại Điều này phải được gửi đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm Soát, Tổng giám đốc thông báo kết quả cuộc họp hoặc phiếu lấy ý kiến nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến người được mời họp chậm nhất là ba (03) ngày sau khi kết thúc cuộc họp hoặc sau khi kiểm phiếu lấy ý kiến.

**Điều 20. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 21. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 22. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;**

Tổng Giám đốc hoặc đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị. Đề nghị này phải được lập thành văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị có liên quan đến:

+ Những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị không thể chờ đến cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để giải quyết.

+ Khi có những biến động đặc biệt làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, uy tín Công ty hoặc quyền lợi của cổ đông Công ty.

+ Những vấn đề khác có thể dẫn đến việc vi phạm pháp luật trong hoạt động của Công ty và các cơ quan quản lý, điều hành Công ty.

**Điều 23. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;**

Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ quý, sáu tháng, năm hoặc khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị. Báo cáo này phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng quản trị.

**Điều 24. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc**

Theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm, Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và các vấn đề khác mà Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện.

Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành.

**Điều 25. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;**

Tổng Giám đốc phải báo cáo theo định kỳ hàng quý, sáu tháng và năm cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát các nội dung sau:

Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; tiến độ huy động và sử dụng vốn cho các dự án;

Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm đã được soát xét/kiểm toán;

Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;

Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty (nếu có).

Vào tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp.

Sau khi Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp, trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày tiếp theo, Tổng Giám đốc phải chuẩn bị và đệ trình đề Hội đồng quản trị thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh năm và kế hoạch đầu tư dài hạn. Bản dự toán hàng năm phải bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến.

Tất cả thông tin, báo cáo của Tổng Giám đốc được thực hiện bằng văn bản, và được chuyển đến các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 26. Phôi hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin với tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc trên cơ sở tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không can thiệp vào công việc quản trị, giám sát, kiểm soát và điều hành thuộc chức năng nhiệm vụ đã được quy định.

Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát, có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất.

Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện để Ban kiểm soát được độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn nghiên cứu, tham mưu để Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị quyết định.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm phân công cho các bộ phận chức năng của Công ty cung cấp tài liệu và làm việc khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.

Trong trường hợp cấp bách, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng điện thoại, thư điện tử hoặc gặp trực tiếp) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc hoặc cả ba người này để giải quyết công việc một cách kịp thời và có hiệu quả.

**CHƯƠNG 7. HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 27. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoạt động, việc đánh giá được thực hiện theo phân cấp như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đã phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Đối với cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả đánh giá của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;

b) Trưởng Ban kiểm soát chủ trì việc tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đã phân công của từng thành viên Ban kiểm soát;

c) Tổng Giám đốc chủ trì Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty thực hiện công tác đánh giá cán bộ quản lý, bao gồm các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện vốn và cán bộ được cử; Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ (trừ Phòng kế toán) và Trưởng, phó (nếu có) các đơn vị trực thuộc Công ty.

2. Một số nội dung chủ yếu trong việc đánh giá:

a) Xác định năng lực và hiệu quả công việc tương ứng với vị trí công việc và sự phân công các thành viên;

b) Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực; kết quả đánh giá phải được chuyển đến các thành viên liên quan;

c) Kết quả đánh giá lần trước phải được lưu lại và làm cơ sở cho lần đánh giá kế tiếp;

d) Đánh giá hoạt động phải dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của các thành viên liên quan;

3. Tiêu chí để đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

a) Số lần tham dự các phiên họp thường kỳ và bất thường;

b) Mức độ hoàn thành công tác được giao theo nhiệm vụ được phân công;

c) Mức độ tham gia vào công việc của tập thể Hội đồng quản trị hoặc tập thể Ban kiểm soát.

d) Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian thực hiện đánh giá.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện đảm nhiệm chức danh.

4. Tiêu chí để đánh giá Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

a) Khả năng và hiệu quả quản lý, điều hành;

b) Hiệu quả hoạt động kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và/hoặc hiệu quả công việc được phân công;

c) Tinh thần và thái độ làm việc;

d) Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian thực hiện đánh giá.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện đảm nhiệm chức danh.

Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên được phân loại theo các mức độ như sau:

- Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Loại B: Hoàn thành nhiệm vụ;
- Loại C: Không hoàn thành nhiệm vụ.

### **Điều 28. Chế độ khen thưởng**

**Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;**

### **Điều 29. Xử lý kỷ luật**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bị kỷ luật phải bồi thường đối với khoản thiệt hại (nếu có) gây ra cho Công ty, cổ đông hoặc người khác do hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện.

Ngoài ra, người bị kỷ luật phải hoàn trả lại khoản lợi ích mà họ được hưởng lợi từ hành vi vượt quá thẩm quyền hoặc hành vi trục lợi cá nhân.

2. Một số nội dung vi phạm kỷ luật chủ yếu:

- a) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, trách nhiệm của mình;
- b) Lạm dụng quyền hành, chức năng, ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;
- c) Có hành vi trục lợi cá nhân trong quá trình hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, công tác được phân công.

3. Các hình thức kỷ luật:

- a) Khiển trách;
- b) Bãi nhiệm, cách chức;
- c) Sa thải.

4. Quy trình xem xét kỷ luật:

a) Khi phát hiện có hành vi vi phạm thì thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc theo phân cấp quản lý;

b) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc tổ chức họp để xem xét, đánh giá và quyết định hình thức kỷ luật theo phân cấp quản lý. Việc xử lý kỷ luật phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác.

c) Trong trường hợp người có hành vi vi phạm là Chủ tịch Hội đồng quản trị thì việc báo cáo, đánh giá và đề nghị kỷ luật do các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện.

d) Trong trường hợp người có hành vi phạm là Trưởng Ban kiểm soát thì việc báo cáo, đánh giá và đề nghị kỷ luật do các thành viên Ban kiểm soát còn lại thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

## **CHƯƠNG 8. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**

**Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và người có liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 31. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

### **Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty**

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua việc liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường; hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **CHƯƠNG 9. HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 33. Sửa đổi, bổ sung**

1. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi trong các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến các quy định ghi trong Quy chế này và khi cơ chế quản trị nội bộ cần phải thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

2. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty./.

### **Điều 34. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm 10 chương và 38 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày \_\_ tháng 04 năm 2021.

Những quy định về quản trị nội bộ của Công ty trước đây có nội dung trái với các quy định tại Quy chế này sẽ bị bãi bỏ và được áp dụng theo Quy chế này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, những người có liên quan và toàn thể người lao động Công ty chịu trách

nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Ngọc Thảo**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

---oOo---  
**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 54/HTC-BKS-TTr

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**V/v Phê chuẩn Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát**  
**của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

*Kính gửi :* Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn.

Tuân thủ quy định đối với công ty niêm yết, Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua trước khi ban hành chính thức.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn có 7 chương, 22 điều. Quy chế này hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2021 và được áp dụng trong Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và các đơn vị thành viên.

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những điểm bất cập với tình hình thực tế hay trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**LÊ VĂN TÈO**

## QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại Học môn.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày \_\_ tháng 04 năm 2021.*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Học môn.*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Học môn bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### **Chương II** **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và **Điều lệ Công ty**

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại *khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp*.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.



3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV** **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V** **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các

giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn có hiệu lực thi hành kể từ ngày \_\_\_\_ tháng 04 năm 2021.
2. Quy chế này có VII chương, 22 điều và áp dụng trong Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và các đơn vị thành viên.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những điểm bất cập với thực tế hay trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**LÊ VĂN TÈO**

Số : /2021/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
(Phiên họp ngày \_\_\_\_ tháng 4 năm 2021)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, phiên họp ngày \_\_\_\_ tháng 4 năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn được tổ chức vào ngày \_\_\_\_ tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Nhà hàng Hương Cau, số 3/27 Quốc lộ 22, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, với \_\_\_\_ cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho \_\_\_\_ cổ phần, bằng \_\_\_\_, \_\_\_\_% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đã thống nhất :

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020**

Với một số nội dung chủ yếu như sau :

|                        |   |           |                  |
|------------------------|---|-----------|------------------|
| - Vốn điều lệ          | : | 110.000   | triệu đồng       |
| - Tổng thu nhập thuần  | : | 1.604.443 | triệu đồng       |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 49.439    | triệu đồng       |
| - Lợi nhuận sau thuế   | : | 41.266    | triệu đồng       |
| - Tỷ lệ chia cổ tức    | : | 17%       | trên vốn điều lệ |
| - Tổng số lao động     | : | 576       | người            |
| - Tổng quỹ tiền lương  | : | 81.358    | triệu đồng       |

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

## **Điều 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

Với một số nội dung chủ yếu như sau :

### **2.1. Kế hoạch kinh doanh (hợp nhất) năm 2021**

|   |   |                                    |            |
|---|---|------------------------------------|------------|
| - Vốn điều lệ                             | : | 110.000                            | triệu đồng |
| - Tổng thu nhập thuần                     | : | 1.253.537                          | triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế                    | : | 47.023                             | triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế                      | : | 37.393                             | triệu đồng |
| - Tổng số lao động                        | : | 594                                | người      |
| - Tổng quỹ tiền lương                     | : | 78.356                             | triệu đồng |
| - Phân phối lợi nhuận                     | : | 37.393                             | triệu đồng |
| + <i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>            | : | 2.144                              | triệu đồng |
| + <i>Quỹ Khen thưởng, phúc lợi</i>        | : | 10.481                             | triệu đồng |
| + <i>Quỹ thưởng ban quản lý điều hành</i> | : | 374                                | triệu đồng |
| + <i>Chia cổ tức</i>                      | : | 13.200                             | triệu đồng |
| <b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>                  | : | <b>Tối thiểu 12% / Vốn điều lệ</b> |            |
| + <i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>         | : | 11.194                             | triệu đồng |

### **2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của từng pháp nhân trong hệ thống của Công ty :**

#### **\* Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

|                        |   |           |            |
|------------------------|---|-----------|------------|
| - Tổng doanh thu thuần | : | 1.151.596 | triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 34.156    | triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế   | : | 30.960    | triệu đồng |
| - Tổng số lao động     | : | 132       | người      |
| - Tổng quỹ tiền lương  | : | 15.917    | triệu đồng |

(Đơn giá tiền lương là 50,00% trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp)

|   |   |        |                           |
|---|---|--------|---------------------------|
| - Phân phối lợi nhuận                     | : | 30.960 | triệu đồng, tỷ lệ 100,00% |
| + <i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>            | : | 0      | triệu đồng, tỷ lệ 00,00%  |
| + <i>Quỹ Khen thưởng, phúc lợi</i>        | : | 6.192  | triệu đồng, tỷ lệ 20,00%  |
| + <i>Quỹ thưởng ban quản lý điều hành</i> | : | 374    | triệu đồng, tỷ lệ 1,21%   |
| + <i>Chia cổ tức</i>                      | : | 13.200 | triệu đồng, tỷ lệ 42,64%  |
| + <i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>         | : | 11.194 | triệu đồng, tỷ lệ 36,16%  |

**\* Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn**

|                                   |   |         |            |
|-----------------------------------|---|---------|------------|
| - Tổng thu nhập thuần             | : | 130.520 | triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế            | : | 32.165  | triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế              | : | 25.732  | triệu đồng |
| - Tổng số lao động                | : | 462     | người      |
| - Tổng quỹ tiền lương – tiền công | : | 62.438  | triệu đồng |

(Đơn giá tiền lương là 66,00% trên tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản trợ cấp, phụ cấp)

|                             |   |        |                           |
|-----------------------------|---|--------|---------------------------|
| - Phân phối lợi nhuận       | : | 25.732 | triệu đồng, tỷ lệ 100,00% |
| + Quỹ Đầu tư phát triển     | : | 2.144  | triệu đồng, tỷ lệ 8,33%   |
| + Quỹ Khen thưởng, phúc lợi | : | 4.287  | triệu đồng, tỷ lệ 16,66%  |
| + Nộp về chủ sở hữu         | : | 19.299 | triệu đồng, tỷ lệ 75,00%  |

**2.3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:**

+ Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2021 (hợp nhất và của các pháp nhân trong hệ thống) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Căn cứ kết quả kinh doanh trong năm của Công ty (hợp nhất và của các pháp nhân trong hệ thống) được quyết định tạm trích các quỹ Công ty, nhưng không vượt quá 80% tổng số được trích theo tỷ lệ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát**

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty (trước và sau hợp nhất)**

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020**

**5.1. Phân phối lợi nhuận hợp nhất toàn hệ thống**

|                                    |   |                           |      |
|------------------------------------|---|---------------------------|------|
| * Lợi nhuận sau thuế               | : | 41.265.723.140            | đồng |
| * Phân phối lợi nhuận              | : | 41.265.723.140            | đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển            | : | 2.299.764.812             | đồng |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi        | : | 11.430.245.258            | đồng |
| - Quỹ thưởng ban quản lý điều hành | : | 986.238.578               | đồng |
| - Chia cổ tức                      | : | 18.700.000.000            | đồng |
| <b>Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ</b>  | : | <b>17 % / Vốn điều lệ</b> |      |
| - Lợi nhuận chưa phân phối         | : | 7.849.474.489             | đồng |

## 5.2. Phân phối lợi nhuận Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (công ty mẹ)

|                                    |   |                            |         |
|------------------------------------|---|----------------------------|---------|
| * Lợi nhuận sau thuế               | : | 34.153.578.141 đồng        |         |
| * Phân phối lợi nhuận              | : | 34.153.578.141 đồng, tỷ lệ | 100,00% |
| - Quỹ đầu tư phát triển            | : | 0 đồng, tỷ lệ              | 00,00%  |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi        | : | 6.830.715.628 đồng, tỷ lệ  | 20,00%  |
| - Quỹ thưởng ban quản lý điều hành | : | 986.238.578 đồng, tỷ lệ    | 2,89%   |
| - Chia cổ tức                      | : | 18.700.000.000 đồng, tỷ lệ | 54,75%  |
| <b>Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ</b>  | : | <b>17 % / Vốn điều lệ</b>  |         |
| - Lợi nhuận chưa phân phối         | : | 7.636.623.935 đồng, tỷ lệ  | 22,36%  |

## 5.3. Phân phối lợi nhuận Công ty TNHH Quản lý và kinh doanh Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn (công ty con)

|                             |   |                            |         |
|-----------------------------|---|----------------------------|---------|
| * Lợi nhuận sau thuế        | : | 27.597.177.781 đồng        |         |
| * Phân phối lợi nhuận       | : | 27.597.177.781 đồng, tỷ lệ | 100,00% |
| - Quỹ đầu tư phát triển     | : | 2.299.764.815 đồng, tỷ lệ  | 8,33%   |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : | 4.599.529.630 đồng, tỷ lệ  | 16,66%  |
| - Nộp về chủ sở hữu         | : | 20.697.883.335 đồng, tỷ lệ | 75,00%  |

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

## Điều 6. Quyết toán thù lao 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

6.1. Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được hưởng trong năm 2020 là 1.951.238.578 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, hai trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi đồng).

6.2. Mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty áp dụng cho năm 2021:

a- Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị:

|   |   |                            |
|---|---|----------------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị <sup>(1)</sup> | : | 41.589.990 đồng/tháng      |
| - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị            | : | 9.000.000 đồng/tháng       |
| - Các thành viên Hội đồng quản trị          | : | 8.000.000 đồng/tháng/người |

b- Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

|                                |   |                            |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| - Trưởng Ban Kiểm soát         | : | 8.000.000 đồng/tháng       |
| - Các thành viên Ban Kiểm soát | : | 7.000.000 đồng/tháng/người |

c- Mức thù lao của Thư ký Công ty : 4.000.000 đồng/tháng

Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty sẽ được thưởng thêm theo hiệu quả kinh doanh (hợp nhất):

+ 1% (một phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch năm.

+ 10% (mười phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm.

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

(1): Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách kể từ ngày 01/08/2020. Ngoài tiền lương cố định hàng tháng như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được hưởng thêm lương, thưởng theo Quy chế Trả lương – trả thưởng áp dụng cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty.

#### **Điều 7. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty**

Theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thông nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là đơn vị kiểm toán / soát xét báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

#### **Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 21 chương 64 điều theo dự thảo do Hội đồng quản trị đệ trình.

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

#### **Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 9 chương 34 điều theo dự thảo do Hội đồng quản trị đệ trình.

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

#### **Điều 10. Thông qua việc bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 7 chương 24 điều theo dự thảo do Hội đồng quản trị đệ trình.

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

#### **Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn**



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 7 chương 22 điều theo dự thảo do Ban Kiểm soát đệ trình.

Với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 12.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty thực hiện thắng lợi các nội dung của Nghị quyết và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn thông qua vào lúc \_\_\_\_\_ giờ \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng 4 năm 2021, với tỷ lệ tán thành là \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_\_ tháng 4 năm 2021./-

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị; (để thực hiện)
- Ban Kiểm soát; (để thực hiện)
- Ban Tổng giám đốc; (để thực hiện)
- Các trường phòng nghiệp vụ; (để thực hiện)
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (để báo cáo)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; (để báo cáo)
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán; (để báo cáo)
- Công bố thông tin;
- Lưu: TK, VT.

**Nguyễn Ngọc Thảo**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỌC MÔN**

**Kính gửi : Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

Họ tên cổ đông: .....

Giấy CMND/ĐKKD số: ..... cấp ngày ...../...../.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần nắm giữ : ..... cổ phần Số TT : .....

Tôi xác nhận sẽ tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn được tổ chức vào lúc 8 giờ 30, Thứ hai, ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Nhà hàng Hương Cau, số 3/27 Quốc lộ 22, Thị trấn Học Môn, Huyện Học Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày ..... tháng ..... năm 2021

**Cổ đông**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú :**

- 1- Nếu cổ đông là tổ chức đề nghị có chữ ký của đại diện pháp luật và đóng dấu của tổ chức
- 2- Xin vui lòng gửi giấy xác nhận này về Ban tổ chức Đại hội **trước 16 giờ 00 ngày 22/04/2021** để Công ty tiện việc sắp xếp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỌC MÔN**

**Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn**

Họ tên cổ đông: .....  
Giấy CMND/ĐKKD số: ..... Cấp ngày: .....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
Địa chỉ: .....

Số cổ phần nắm giữ : .....cổ phần

Do không thể tham dự Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn nay tôi ủy quyền cho:

Tên cá nhân: .....

Giấy CMND số: ..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

Thay mặt tôi/chúng tôi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn.

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự ủy quyền nêu trên

**Bên nhận ủy quyền**

Ngày ..... tháng ..... năm 2021

**Bên ủy quyền**

**Ghi chú :**

1. Nếu Bên ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và đóng dấu của tổ chức này.
2. Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho Bên thứ ba thực hiện các nội dung được ủy quyền nêu trên.
3. Xin vui lòng gửi giấy ủy quyền này về Ban Tổ chức trước 16 giờ 00 ngày 22/04/2021 để tiện việc sắp xếp.
4. Trong trường hợp quý vị không tìm được người để ủy quyền thì quý vị có thể ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này quý vị chỉ cần ghi tên người được ủy quyền.